

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày 03-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuyền
2. Ông Nguyễn Xuân Thư

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS, ngày 12/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXX-ST ngày 19/02/2021 đối với:

Bị cáo **Lê Anh T**-sinh năm 1977 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; cư trú tại: Khu T 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: La động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Xuân T- sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1939; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T- sinh năm 1981 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 17/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã tuyên phạt Lê Anh T 01 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trong thời gian chấp hành án, bị khấu trừ 5% thu nhập. Phạt bổ sung 10.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước và phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm (Bị cáo T đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và đã nộp xong tiền án phí nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung); danh chỉ bản số 220 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 08/9/2020; bị bắt tạm giữ ngày 08/9/2020 đến ngày 16/9/2020, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Đình L-
sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Đ 04, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 08/9/2020, tại đoạn đường Quốc lộ 32C thuộc khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Cẩm Khê phối hợp với Công an xã M tiến hành kiểm tra, phát hiện **Lê Anh T**, sinh ngày 01/6/1977, nơi cư trú: Khu T 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ kiểm tra, T lấy từ trong cabin xe ô tô BKS 88C-064.72 T đang điều khiển 03 gói giấy bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. T khai nhận, đây là 03 gói ma túy (heroin), T cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Anh T và thu giữ của T: 01 (một) gói giấy có mặt ngoài màu hồng, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng; 02 (hai) gói giấy có mặt ngoài, mặt trong in nhiều chữ, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, đã cũ, bên trong lắp sim số 0985.830.365; 01 (một) ví giả da màu đen, đã cũ; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếc xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, BKS 88C-064.72, kéo theo rơ moóc, BKS 88R-003.55, đã qua sử dụng và 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số 927/KLGD ngày 11/09/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Chất bột, cục màu trắng chứa trong 03 gói giấy thu giữ của Lê Anh T là ma túy, có tổng khối lượng **1,549 gam**, loại **Heroine**.

*** Heroine:** số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: **1,215 gam** chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại các mép dán.”

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: Vào chiều tối ngày 07/9/2020, T điều khiển chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 88C-064.72, kéo theo rơ moóc BKS 88R-003.55, đi chở hàng từ tỉnh Hà Nam lên tỉnh Yên Bái. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ thuộc huyện Phú Xuyên, Hà Nội, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T dừng xe và xuống xe tìm mua ma túy. Tại

đây, T đã gặp 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi đang đứng ở ven đường, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. T mua của người phụ nữ này 03 gói ma túy với giá 1.000.000đ, trong đó: 01 gói giấy mặt ngoài màu hồng, mặt trong màu trắng, 02 gói giấy mặt ngoài, mặt trong in nhiều chữ. T cất 01 gói ma túy trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, để trong cabin xe ô tô; 02 gói ma túy còn lại T cất trong 01 ví giả da màu đen của T và để trong cabin xe ô tô. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi đến đoạn đường cầu Tình Cương, huyện Cẩm Khê thì dừng xe và lấy ra một phần ma túy của gói cất trong vỏ bao thuốc lá để sử dụng cho bản thân. Khoảng 01 giờ sáng ngày 08/9/2020, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 32C thuộc khu Đình Thổ Khối, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, T dừng xe và xuống mua nước uống. Cùng lúc đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê phối hợp cùng với công an xã Minh Tân đến kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu ở trên.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lê Anh T, quá trình điều tra, không có căn cứ xác định đối tượng này nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, BKS 88C-064.72, kéo theo rơ moóc, BKS 88R-003.55 thu giữ của Lê Anh T, cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Đình L – sinh năm 1976 ở Thôn Đại Tự 4, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 07/9/2020, Ông L có thuê T điều khiển xe để vận chuyển hàng hoá. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 09/9/2020, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L chiếc xe ô tô và rơ moóc trên. Ông L đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, đã cũ, bên trong có chứa 01 (một) sim số 0985.830.365 thu giữ của T, qua điều tra xác định, T không sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/9/2020, Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Anh T.

Tại bản cáo trạng số 07/2021/CT-VKS, ngày 03/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

a/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chính: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 15 đến 18 tháng tù. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 08/9/2020 đến ngày 16/9/2020), bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 21 ngày tù đến 17 tháng 21 ngày tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 17/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái là 01 năm 03 tháng 28 ngày cải tạo không giam giữ (quy đổi bằng 05 tháng 09 ngày tù), buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 20 tháng tù đến 23 tháng tù. Phạt bổ sung nộp ngân sách nhà nước 10.000.000đồng.

b/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Đình L 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 88-064.72, kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 88R-003.55.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 927/KLGD được dán kín, mặt sau bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, 01 vỏ bảo thuốc lá Thăng Long.

- Trả lại cho bị cáo Lê Anh T 800.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số thuê bao 0985.830.365, 01 ví giả da màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

c/ Về án phí: Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Anh T không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố

tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 08/9/2020, tại đoạn đường tỉnh lộ 32C thuộc khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Lê Anh T có hành vi tàng trữ trái phép 1,549 gam chất ma túy, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự nhưng có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là: tái phạm.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với phần hình phạt chính mà bị cáo T chưa chấp hành tại bản án số 17/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Kết quả xác minh của Cơ quan điều tra cho thấy bị cáo T chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 17/7/2020, tính đến ngày bị cáo phạm tội mới là ngày 08/9/2020 thì phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành là 01 năm 03 tháng 28 ngày cải tạo không giam giữ (quy đổi bằng 05 tháng 09 ngày tù).

Do bị cáo T đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ

luật hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền tại bản án số 17/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái: Do bị cáo T chưa nộp phạt nên phải tiếp tục thi hành.

[7]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định (1,215gam) là vật cấm lưu hành và vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, ví giả da và 800.000 đồng thu giữ là đồ vật, tài sản hợp pháp không liên quan tới tội phạm và bị cáo có đề nghị được nhận lại nên trả lại cho bị cáo T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xe ô tô đầu kéo và rơ moóc không liên quan tới tội phạm và Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, cần xác nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành tại bản án số 17/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái là 01 năm 03 tháng 28 ngày cải tạo không giam giữ (quy đổi bằng 05 tháng 09 ngày tù), buộc bị cáo Lê Anh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 (hai mươi) tháng 09 (chín) ngày tù. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 08/9/2020 đến ngày 16/9/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín số 927/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định là 1,215gam chất bột cục màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 12/01/2021).

2.2- Trả lại cho bị cáo Lê Anh T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0985836365, 01 ví giả da màu đen (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 12/01/2021) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.3- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho ông Nguyễn Đình L 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 88R-064.72 và rơ moóc biển kiểm soát 88R-003.55 (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đại Tự;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng